

## Bài tập

Trước yêu cầu của Hoa Kỳ và Anh, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã thông qua nghị quyết ngày 31/02/1992 áp dụng cấm vận vũ khí, cấm các phương tiện hàng không, cấm vận kinh tế đối với Libya vì quốc gia này đã từ chối không chịu giao nộp hai người bị tình nghi là công dân Libya đã phạm tội khủng bố trong chuyến bay PanAm 103 trên vùng trời Lockerbie (Scotland) năm 1988.

Anh/chị hãy cho biết:

- a. Libya vi phạm nguyên tắc nào của Luật quốc tế?
- b. Trách nhiệm pháp lý Libya phải gánh chịu là gì?  
chịu là gì?

VANLANG  
UNIVERSITY



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA LUẬT

# BÀI 9 PHÁP LUẬT QUỐC TẾ



Th.s Lê Hồ Trung Hiếu  
VLU. Tháng 8.2021



# Bài 8: Pháp luật Quốc tế



# Nội dung Bài học

- 01** Khái niệm luật quốc tế
- 02** Đặc điểm luật quốc tế
- 03** Nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế
- 04** Biên giới và lãnh thổ quốc gia
- 05** Liên Hợp Quốc và cơ quan Liên Hợp Quốc
- 06** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á





# 1. Khái niệm luật quốc tế



Luật quốc tế (được hiểu là Công pháp quốc tế) là tổng hợp những nguyên tắc, những quy phạm được các quốc gia và các chủ thể khác của luật quốc tế xây dựng nên, trên cơ sở thoả thuận tự nguyện và bình đẳng, nhằm điều chỉnh các quan hệ nhiều mặt (chủ yếu là quan hệ chính trị) giữa các chủ thể đó.





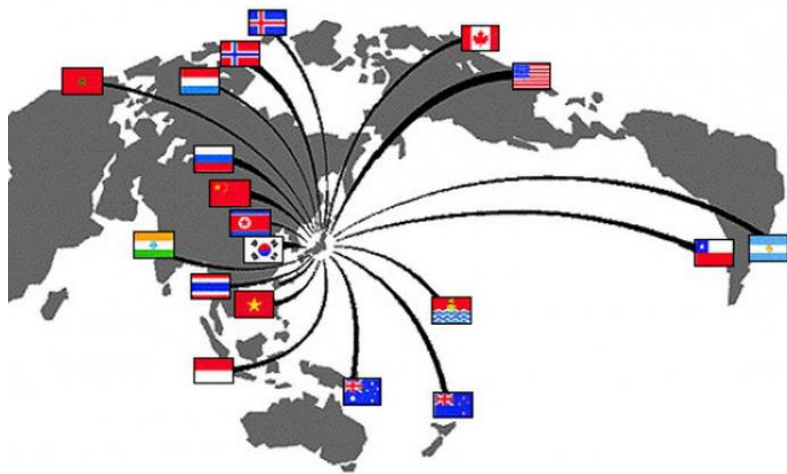
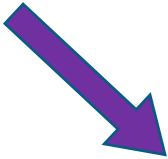
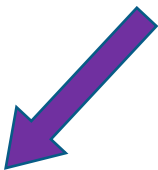
LUẬT QUỐC TẾ

=

CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

≠

TỰ PHÁP QUỐC TẾ



Quan hệ pháp luật dân sự là gì? Quy định ra sao?



## 2. Đặc điểm luật quốc tế



## 2.1. Trình tự xây dựng quy phạm pháp luật quốc tế



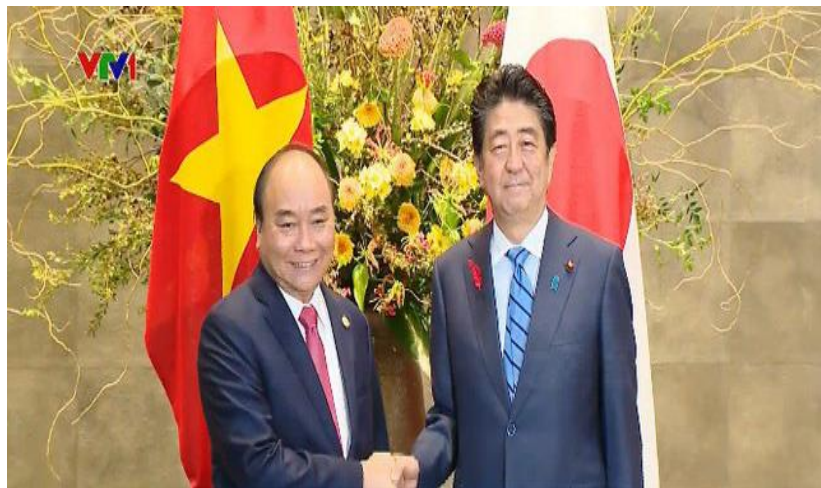


Cộng đồng quốc tế không có cơ quan lập pháp. Con đường duy nhất để có các quy phạm pháp luật quốc tế là sự thỏa thuận giữa các chủ thể luật quốc tế với nhau, dưới hai hình thức:

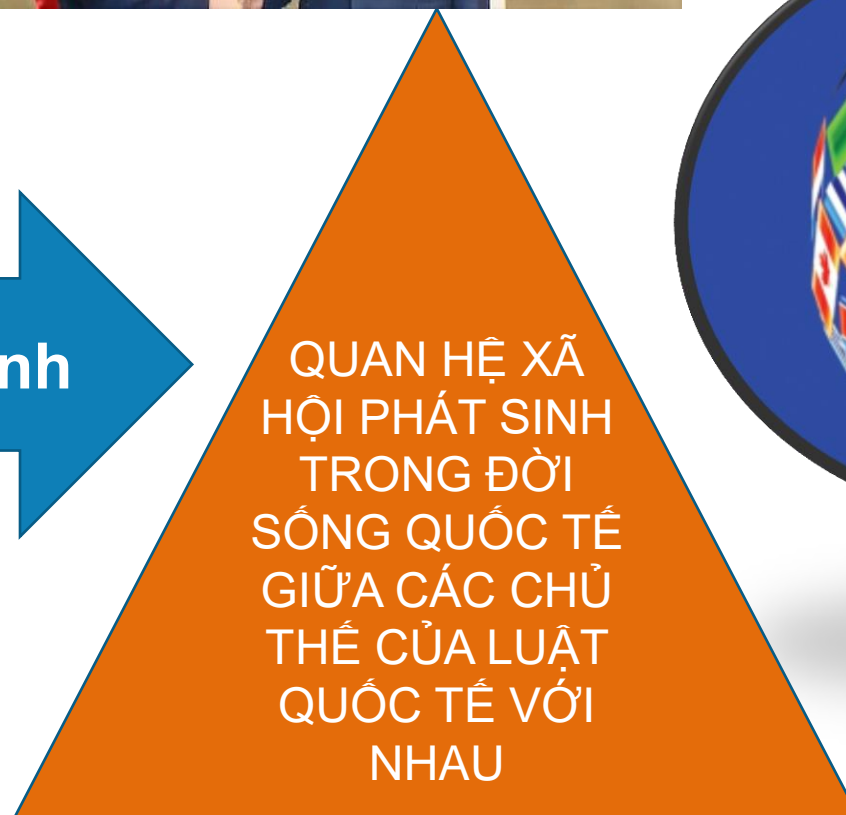
- Ký kết các điều ước quốc tế.
- Thừa nhận các quy phạm tập quán quốc tế.

## 2.2. Đối tượng điều chỉnh





**Điều chỉnh**





## 2.2. Chủ thể luật quốc tế



# GỒM BỐN CHỦ THỂ



**CÁC  
QUỐC  
GIA CÓ  
CHỦ  
QUYỀN**



**CÁC DÂN  
TỘC ĐANG  
ĐẤU  
TRANH  
GIÀNH  
ĐỘC LẬP**



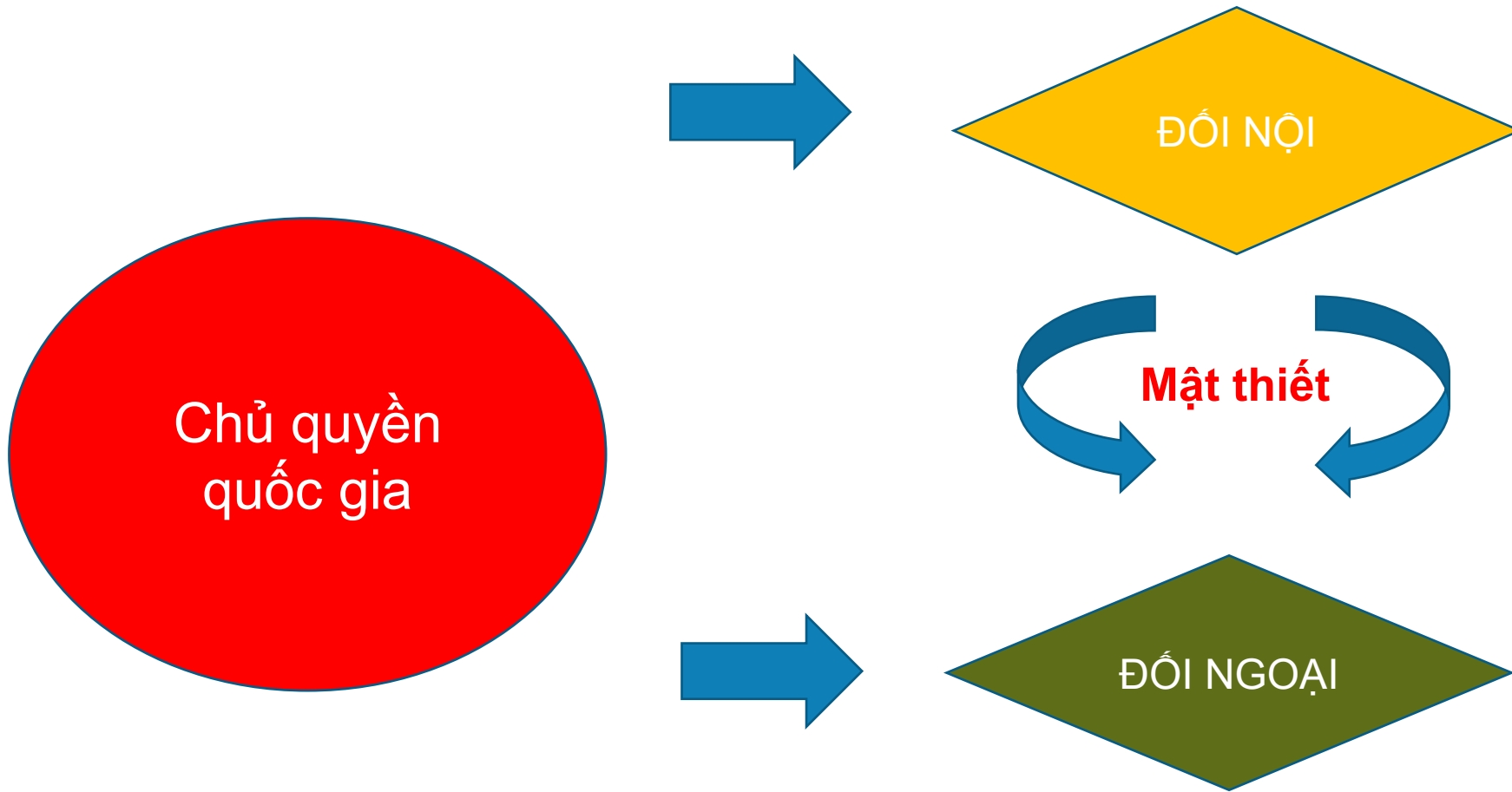
**CÁC TỔ  
CHỨC  
LIÊN  
CHÍNH  
PHỦ (LIÊN  
QUỐC GIA)**



**CÁC VÙNG  
LÃNH THỔ  
CÓ QUY  
CHẾ PHÁP  
LÝ ĐẶC  
BIỆT  
(VATICAN)**



# Các quốc gia có chủ quyền



- quyền tối cao của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ:
  - ✓ quyền làm luật,
  - ✓ quyền giám sát việc thi hành pháp luật
  - ✓ quyền phân xử, xét xử

- quyền độc lập trong quan hệ quốc tế

# Các dân tộc đang đấu tranh giành độc lập

Được xem là quốc gia đang hình thành, đứng lên đấu tranh giành độc lập, thành lập quốc gia có chủ quyền:

- Bị nô dịch từ phía một quốc gia hay dân tộc khác
- Tồn tại trên thực tế một cuộc đấu tranh với mục đích giành độc lập
- Thành lập được cơ quan lãnh đạo phong trào đại diện cho dân tộc trong quan hệ quốc tế



# Các tổ chức quốc tế liên chính phủ (liên quốc gia )

Là thực thể liên kết chủ yếu giữa các quốc gia có chủ quyền, được thành lập và hoạt động trên cơ sở một điều ước quốc tế do các nước thành viên thỏa thuận, có cơ cấu tổ chức phù hợp để thực hiện quyền và nghĩa vụ quốc tế nhằm đạt được mục đích đã đề ra.



WORLD TRADE  
ORGANIZATION



**UNITED NATIONS**

## 2.3. Biện pháp bảo đảm thi hành luật quốc tế





## 2.3. Biện pháp bảo đảm thi hành luật quốc tế

- Cộng đồng quốc tế không có bộ máy cưỡng chế tập trung, thường trực như trong luật quốc gia.
- Các chủ thể luật quốc tế thỏa thuận làm ra luật nên tự nguyện tuân thủ pháp luật
- Luật quốc tế cũng có các chế tài nhưng việc áp dụng chế tài do chính các chủ thể tự thực hiện bằng cách thức riêng lẻ (cá thể) hoặc tập thể

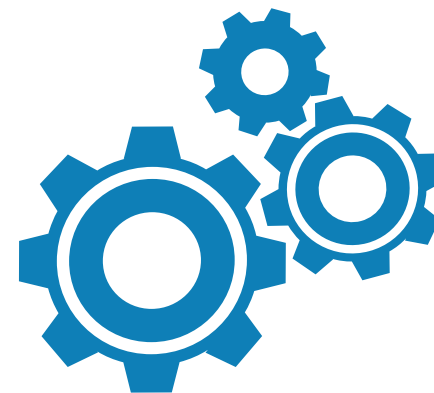
Các chủ thể bị hại được quyền sử dụng một số biện pháp nhất định cho quốc gia gây hại. Biện pháp cưỡng chế được thể hiện dưới hai hình thức:

**BIỆN PHÁP CƯỠNG  
CHẾ CÁ THỂ**



**Thỏa thuận**

**BIỆN PHÁP CƯỠNG  
CHẾ TẬP THỂ**



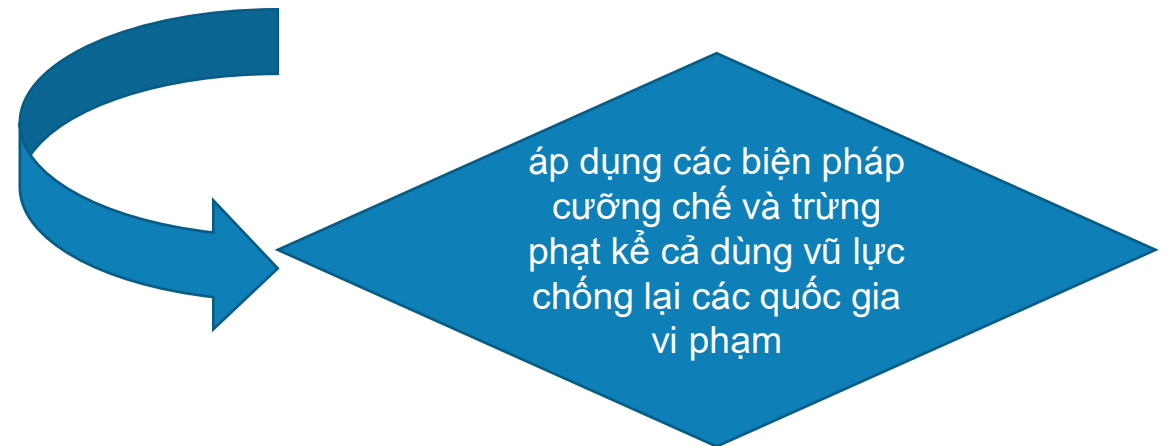
# Biện pháp cưỡng chế cá thể

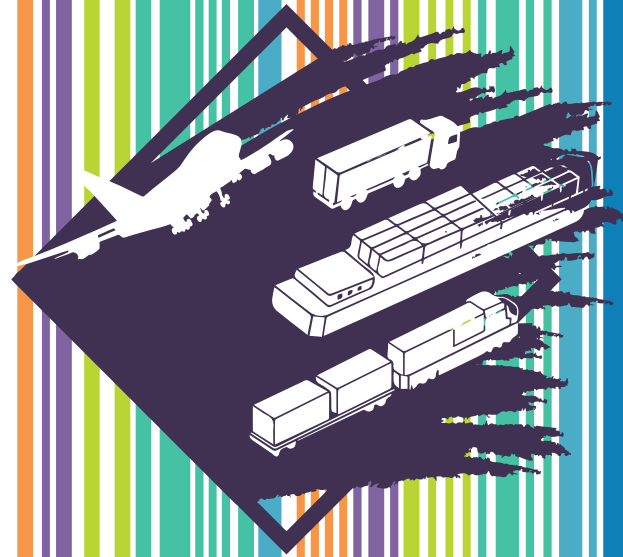
Là chủ thể bị hại tự mình sử dụng những biện pháp cưỡng chế đối với chủ thể gây hại cho mình như: trả đũa, rút đại sứ về nước, cấm vận kinh tế hay biện pháp tự vệ (giáng trả).



# Biện pháp cưỡng chế tập thể

Quốc gia bị hại có quyền liên minh với các quốc gia khác trên cơ sở các cam kết phù hợp để chống lại quốc gia gây hại cho mình





### **3. Nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế**





Tuyên bố của Đại Hội  
đồng LHQ năm 1970  
gồm 7 nguyên tắc

Các dân tộc có quyền  
bình đẳng tự quyết;

Bình đẳng chủ quyền  
giữa các quốc gia;

Tận tâm thực hiện  
các cam kết quốc tế



Các quốc gia có  
nghĩa vụ hợp tác với  
nhau;

Không dùng vũ lực  
hoặc đe dọa dùng vũ  
lực trong quan hệ  
quốc tế;

Không can thiệp vào  
công việc nội bộ của  
các nước khác;

Giải quyết các tranh  
chấp quốc tế bằng  
các biện pháp hoà  
bình;





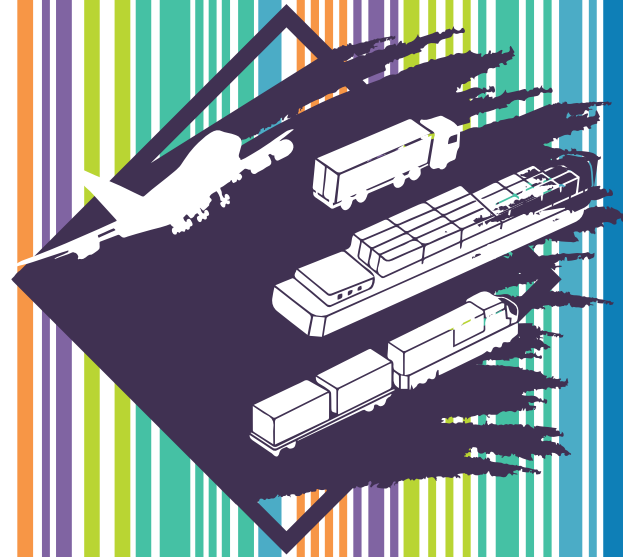
NGUYÊN TẮC CƠ BẢN  
CỦA LUẬT QUỐC TẾ LÀ  
GÌ?

là các quy phạm  
tổng quát

được thừa nhận  
rộng rãi nhất

Là cơ sở cho  
việc xây dựng và  
thực hiện các quy  
phạm pháp luật  
quốc tế khác





## 4. Biên giới và lãnh thổ quốc gia

# 4.1. Lãnh thổ quốc gia





Lãnh thổ quốc gia là một phần của trái đất, bao gồm vùng đất, vùng nước, vùng trời và lòng đất thuộc chủ quyền của mỗi quốc gia nhất định.

Lãnh thổ quốc gia chính là một trong ba yếu tố tạo thành quốc gia: lãnh thổ, dân cư và quyền lực công khai.

Nhà nước có quyền tối cao đối với lãnh thổ của mình, được bảo đảm bằng các nguyên tắc cơ bản và những nguyên tắc khác của luật quốc tế



## 4.2. Biên giới quốc gia



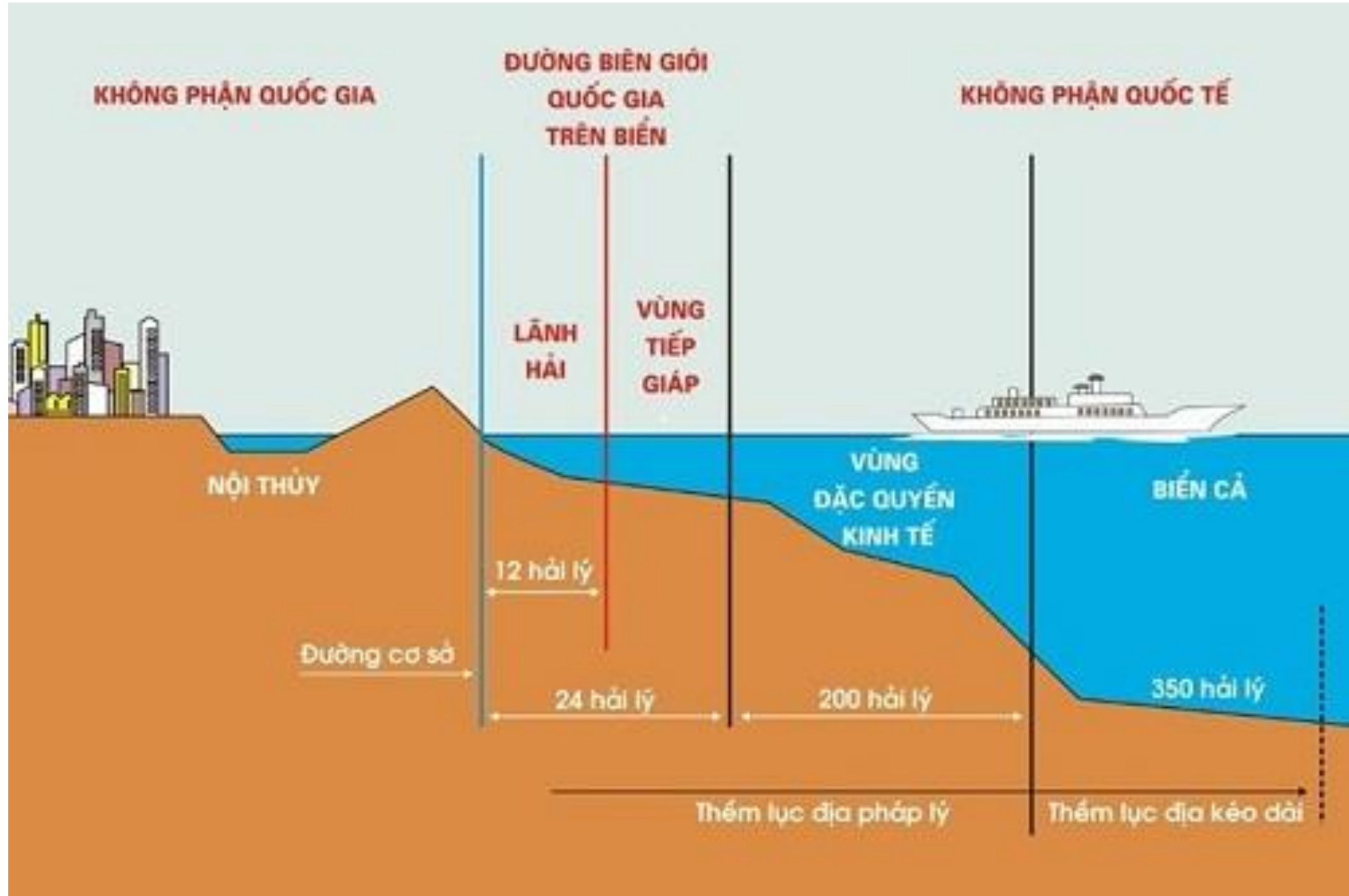
Biên giới quốc gia là ranh giới phân định lãnh thổ quốc gia này với lãnh thổ của quốc gia khác hoặc với các vùng mà quốc gia có quyền chủ quyền trên biển



# BIÊN GIỚI QUỐC GIA BAO GỒM

- **Biên giới trên bộ:** là đường biên giới được xác định trên đất liền, trên đảo, trên sông, hồ, kênh,... được quy định phổ biến trong các điều ước quốc tế giữa các nước hữu quan.
- **Biên giới trên biển** là đường vạch ra để phân định vùng lãnh hải của quốc gia với vùng biển tiếp liền mà quốc gia ven bờ có quyền chủ quyền hoặc với nội thủy, lãnh hải của quốc gia khác có bờ biển đối diện hay kề cận với bờ biển của quốc gia này
- **Biên giới trên không và biên giới lòng đất:** được luật quốc tế thừa nhận chung dưới dạng tập quán quốc tế trên cơ sở của đường biên giới trên bộ, trên biển

*Tuân thủ biên giới quốc gia là nghĩa vụ bắt buộc của tất cả các quốc gia*





# 5. Liên Hợp Quốc và cơ quan của Liên Hợp Quốc

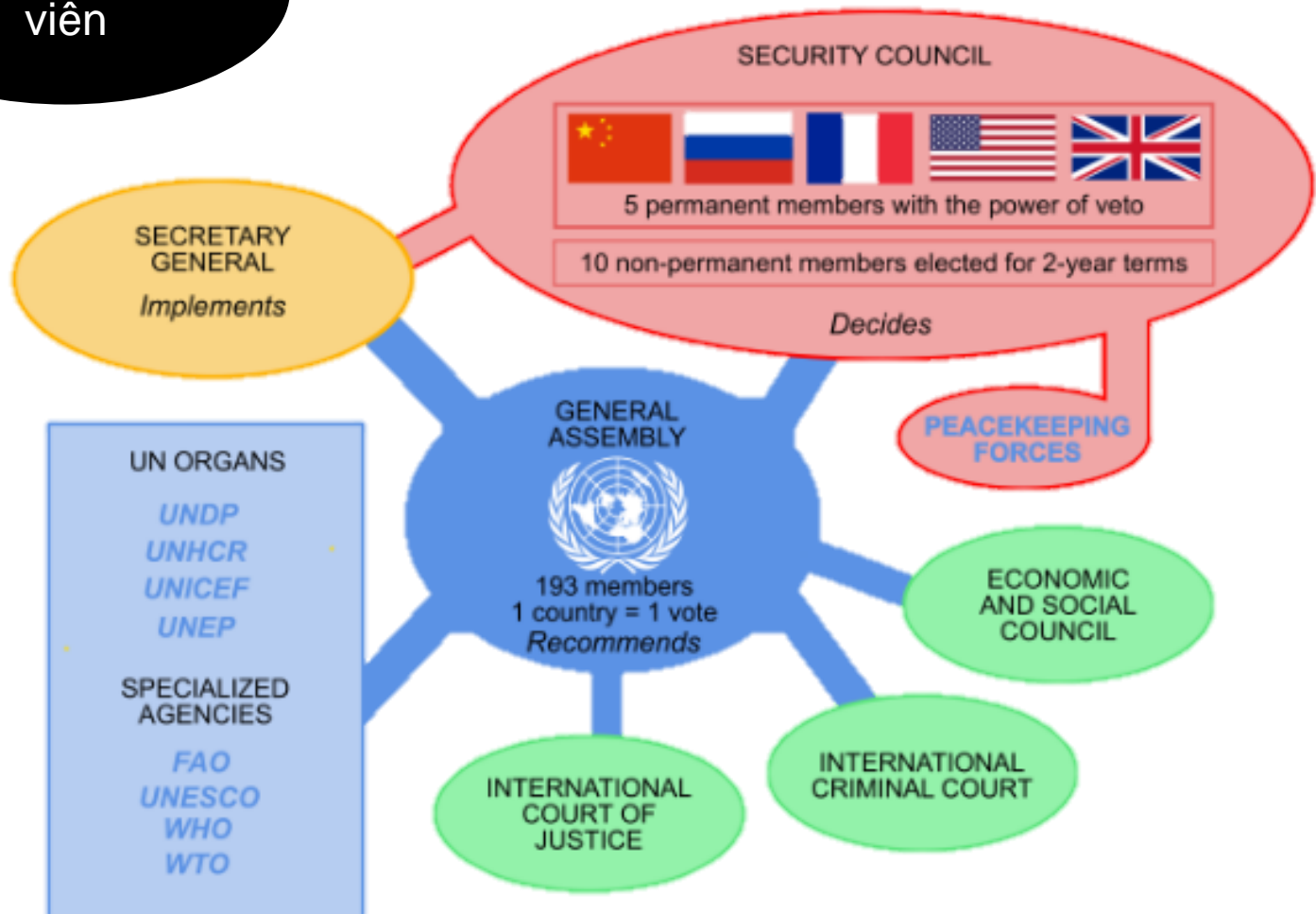




## 5.1. Liên Hợp Quốc

# LHQ HIỆN NAY BAO NHIÊU THÀNH VIÊN?

193 thành viên





**UNITED NATIONS**

*Biểu tượng của tổ chức Liên hợp quốc*

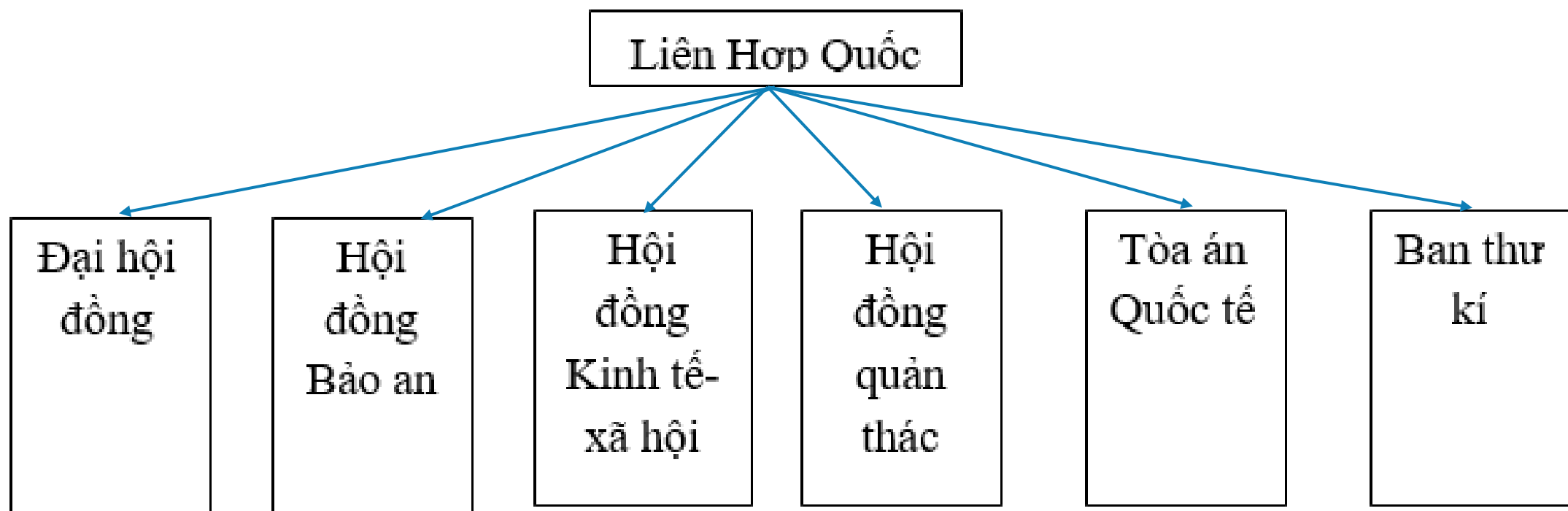
Thành lập ngày 26 tháng 6 năm 1945

LHQ có 193 thành viên.  
Trụ sở chính của LHQ đặt tại New York, Hoa Kỳ.

nhệm vụ duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia, hợp tác quốc tế, điều hòa các mục tiêu chung và những nỗ lực của các quốc gia thành viên.



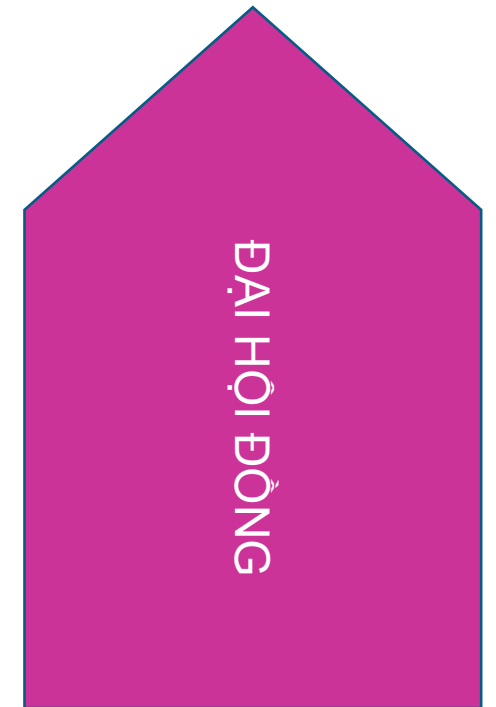
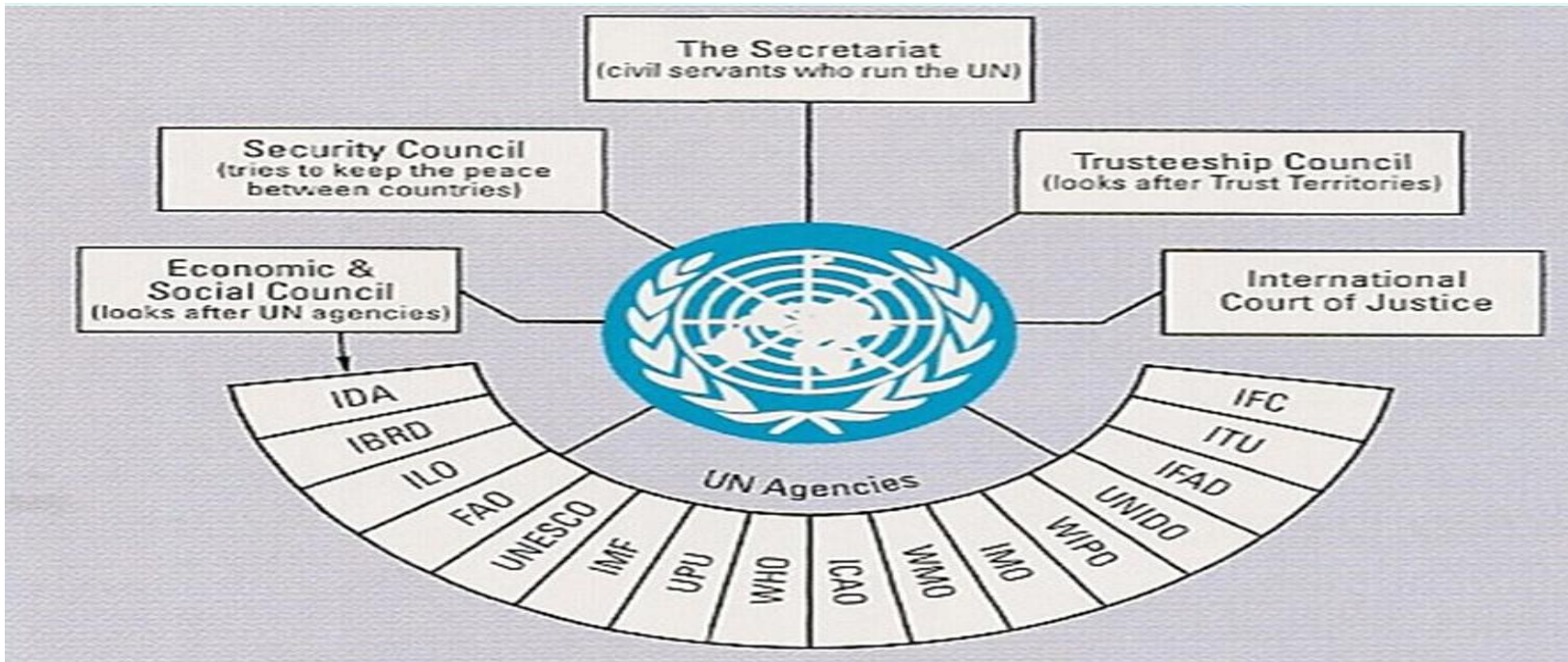
## 5.2. Các cơ quan của Liên Hợp Quốc







- ✓ Mỗi nước thành viên có một đoàn đại diện không quá 5 người. Đoàn đại diện này có một phiếu bầu tại Đại hội đồng
- ✓ Hàng năm, Đại hội đồng họp khóa thường kỳ một lần, khai mạc ngày thứ ba, tuần thứ ba, tháng chín. Khóa họp đó kéo dài khoảng ba tháng
- ✓ Đại hội đồng cũng còn có những khóa họp đặc biệt được triệu tập theo đề nghị của Hội đồng Bảo an hoặc của đa số các nước thành viên.





- ✓ Theo Điều 24 của Hiến chương LHQ, các nước thành viên LHQ trao cho Hội đồng Bảo an trách nhiệm chính trong việc giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế.
- ✓ Hội đồng Bảo an gồm 15 nước thành viên, trong đó có 5 nước Ủy viên thường trực là: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc. Các thành viên thường trực có quyền phủ quyết
- ✓ 10 thành viên không thường trực do Đại hội đồng LHQ bầu ra với nhiệm kỳ hai năm trên cơ sở phân chia công bằng về mặt địa lý và có tính tới sự đóng góp của những nước này cho tôn chỉ và mục đích của LHQ và không được bầu lại nhiệm kỳ kế ngay sau khi mãn nhiệm







HỘI ĐỒNG BẢO AN LHQ



- ✓ Số thành viên ban đầu của ECOSOC là 54 nước thành viên LHQ do Đại hội đồng bầu. Các ghế được phân theo khu vực địa lý: 14 nước châu Phi, 11 nước châu Á, 6 nước Đông Âu, 10 nước Mỹ La tinh và Caribe, 13 nước Tây Âu và các nước khác.
- ✓ ECOSOC là cơ quan soạn thảo và điều phối các chính sách thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và nhân quyền của LHQ.
- ✓ Phần lớn các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng LHQ về kinh tế, xã hội, nhân quyền, nhân đạo đều bắt nguồn từ các khuyến nghị do ECOSOC trình lên.





- ✓ Toà án Quốc tế gồm 15 thẩm phán, là công dân của các quốc gia thành viên LHQ, do Đại hội đồng và Hội đồng Bảo an LHQ cùng bầu ra.
- ✓ Chức năng chính của Toà án Quốc tế là giải quyết hoà bình các tranh chấp quốc tế, vụ kiện do các quốc gia đưa lên phù hợp với luật pháp quốc tế.
- ✓ Mục tiêu của toà án là áp dụng các tập quán quốc tế để thiết lập các quy tắc được các quốc gia liên quan chính thức công nhận; các thông lệ quốc tế được chấp nhận như luật; các nguyên tắc chung của luật pháp được các quốc gia công nhận; các phán quyết của toà án.





TÒA ÁN QUỐC TẾ





- ✓ Theo Chương XV của Hiến chương LHQ, Ban Thư ký gồm có một Tổng Thư ký và một số nhân viên tùy theo nhu cầu của tổ chức. Tổng Thư ký do Đại hội đồng bổ nhiệm, theo kiến nghị của Hội đồng Bảo an. Tổng Thư ký là viên chức cao cấp nhất của Tổ chức LHQ (Điều 97).
- ✓ Tổng Thư ký hoạt động với tư cách là người có cương vị cao nhất của Ban Thư ký trong tất cả các cuộc họp của Đại hội đồng, của Hội đồng Bảo an, của Hội đồng Kinh tế - Xã hội và của Hội đồng Quản thác.
- ✓ Tổng Thư ký thực hiện các chức năng theo quy định của Hiến chương LHQ và các nhiệm vụ khác do các cơ quan này giao phó. Tổng Thư ký trình Đại hội đồng báo cáo hàng năm về hoạt động của LHQ







## CƠ CẤU TỔ CHỨC

### ĐẠI HỘI ĐỒNG

là cơ quan thảo luận và hoạch định chính sách mang tính đại diện bao trùm nhất của LHQ, gồm tất cả 193 quốc gia thành viên.

Vào tháng 9 hằng năm, các nguyên thủ và lãnh đạo các nước thành viên LHQ họp tại trụ sở ở New York, Mỹ, để bắt đầu phiên thảo luận của khóa họp thường niên ĐHD LHQ. Các thành viên ĐHD đều bình đẳng, không phân biệt quốc gia lớn hay nhỏ, mỗi quốc gia thành viên đều được một phiếu bầu. Hằng năm, ĐHD bầu ra Chủ tịch các khóa họp thường niên với nhiệm kỳ một năm.

### HỘI ĐỒNG BẢO AN

có trách nhiệm chính là gìn giữ hòa bình và an ninh quốc tế. HĐBA có 15 ủy viên, trong đó có **5** ủy viên thường trực (Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp) và **10** ủy viên không thường trực được bầu đại diện cho các nhóm khu vực. Mỗi ủy viên đều có một phiếu bầu. Theo Hiến chương, HĐBA có thể áp dụng các biện pháp nhằm giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột và khi cần thiết, có thể sử dụng các biện pháp, kể cả trừng phạt, cưỡng chế và vũ lực, nhằm loại trừ các mối đe dọa, phá hoại hòa bình, hoặc các hành động xâm lược. Các quyết định và nghị quyết của HĐBA khi đã được thông qua đều mang tính chất ràng buộc và tất cả các thành viên của LHQ đều có trách nhiệm phải tôn trọng và thi hành. Chức Chủ tịch HĐBA được luân phiên giữa các nước ủy viên theo từng tháng.

### HỘI ĐỒNG KINH TẾ - XÃ HỘI

là cơ quan soạn thảo và điều phối các chính sách thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và nhân quyền của LHQ và được đặt dưới quyền của ĐHD. Phần lớn các nghị quyết và quyết định của ĐHD LHQ về kinh tế, xã hội, nhân quyền và nhân đạo đều bắt nguồn từ các khuyến nghị do Hội đồng Kinh tế - Xã hội trình lên. Hội đồng này có 54 thành viên do ĐHD bầu ra với nhiệm kỳ ba năm. Đây cũng là diễn đàn chính của LHQ để thảo luận, đánh giá và đưa ra những ý tưởng và sáng kiến thúc đẩy triển khai phát triển bền vững.

### HỘI ĐỒNG QUẢN THÁC

có nhiệm vụ giám sát quốc tế đối với 11 vùng lãnh thổ quản thác được đặt trong hệ thống theo các thỏa thuận riêng với quốc gia quản lý các vùng lãnh thổ này. Đến năm 1994, tất cả các vùng lãnh thổ quản thác này đã trở thành các vùng tự trị hoặc giành được độc lập.

### TÒA ÁN CÔNG LÝ QUỐC TẾ

là cơ quan pháp lý chính của LHQ và có trụ sở ở La Hay, Hà Lan.

Chức năng chính là giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế, các vụ kiện do các quốc gia đưa lên phù hợp với luật pháp quốc tế. Mục tiêu của tòa án là áp dụng các tập quán quốc tế để thiết lập các quy tắc được các quốc gia liên quan chính thức công nhận; các thông lệ quốc tế được chấp nhận như luật; các nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế được các quốc gia công nhận; các phán quyết của các tòa án... Tòa án cũng khuyến nghị ĐHD, HĐBA về lĩnh vực luật pháp, các vấn đề luật pháp nổi lên trong phạm vi hoạt động của các cơ quan này.

## TỔNG KẾT

### BAN THƯ KÝ

gồm một Tổng Thư ký (TTK) và các nhân viên giải quyết các công việc hằng ngày của LHQ. TTK là quan chức quản lý cao nhất của tổ chức này, do ĐHD bổ nhiệm theo kiến nghị của HĐBA với nhiệm kỳ 5 năm. Kể từ khi thành lập vào năm 1945 đến nay, LHQ đã có chín vị TTK, gần đây nhất là TTK Antonio Guterres (từ tháng 1-2017 đến nay).

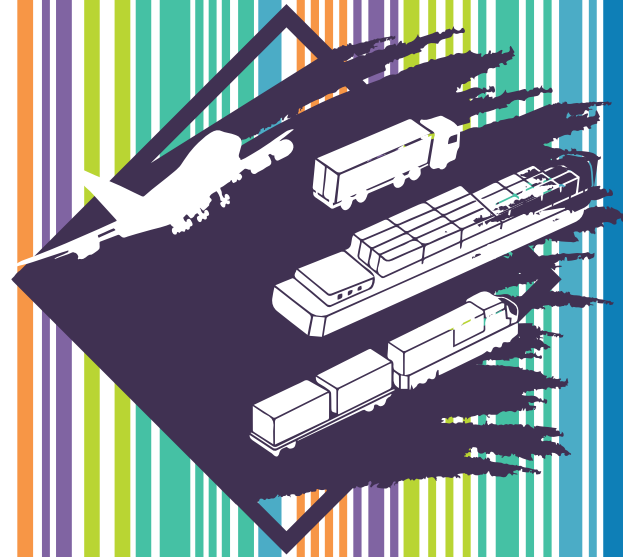


## 5.3. Các tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc

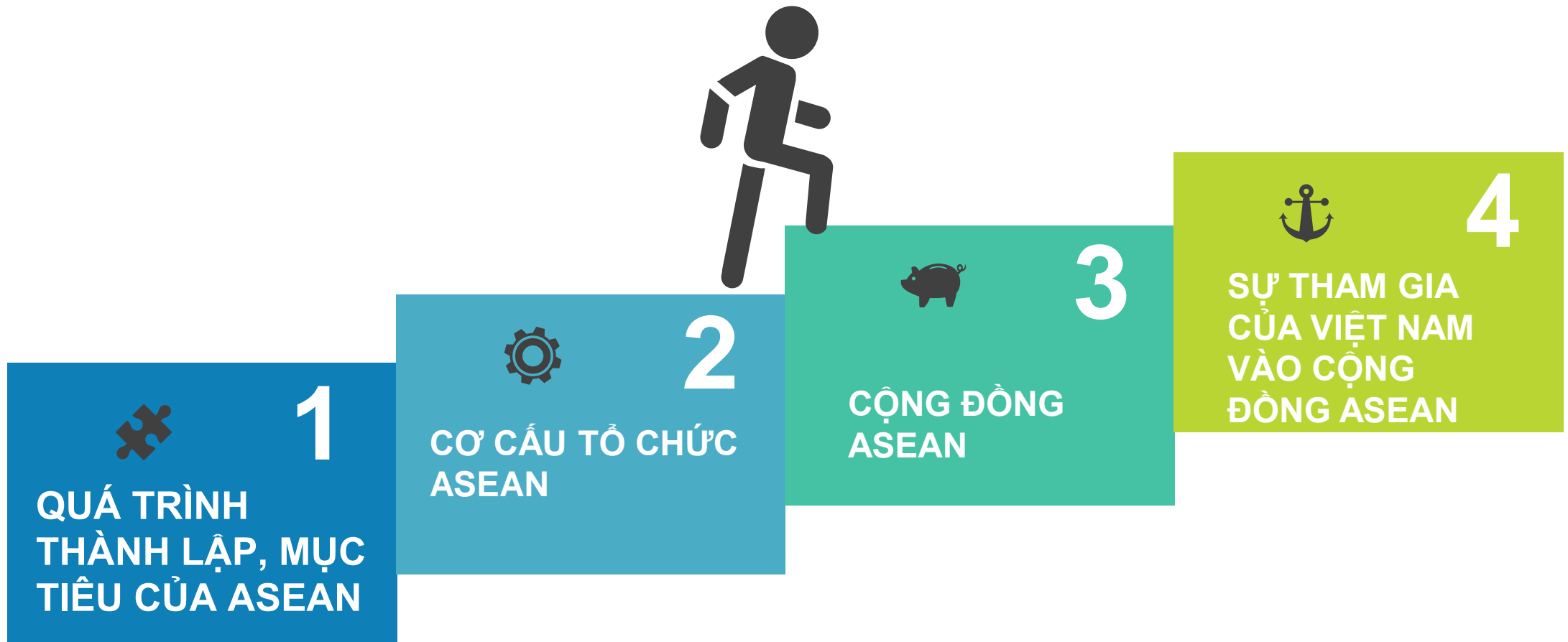




- 1) Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO)
- 2) Liên minh Bưu chính thế giới (UPU)
- 3) Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU)
- 4) Ngân hàng Tái thiết và phát triển quốc tế (IBRD)
- 5) Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)
- 6) Tổ chức Lương thực và nông nghiệp (FAO)
- 7) Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)
- 8) Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO)
- 9) Hội Phát triển quốc tế (IDA)
- 10) Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD)
- 11) Nghiệp đoàn Tài chính quốc tế (IFC)
- 12) Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)
- 13) Tổ chức Y tế thế giới (WHO)
- 14) Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hoá của LHQ (UNESCO)
- 15) Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO).



## **6. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)**



# ASEAN hiện nay có bao nhiêu quốc gia?





# 6.1. Quá trình thành lập và mục tiêu của ASEAN



# Qúa trình thành lập ASEAN

## CỜ 5 NƯỚC SÁNG LẬP ASEAN



IN-ĐÔ-NÊ-XI-A



MA-LAI-XI-A



SIN-GA-PO



THÁI LAN



PHI-LIP-PIN

**8 / 8 / 1967**

# Mục tiêu của ASEAN

Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực

Thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực bằng việc tôn trọng công lý và các nguyên tắc luật pháp và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc.

Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm trên mọi lĩnh vực.

Cộng tác có hiệu quả hơn, để sử dụng tốt hơn nền nông nghiệp và các ngành công nghiệp của nhau, mở rộng mậu dịch, cải thiện các phương tiện giao thông liên lạc và nâng cao mức sống nhân dân.

Thúc đẩy việc nghiên cứu vấn đề Đông Nam Á.

Giúp đỡ lẫn nhau dưới các hình thức đào tạo và cung cấp các phương tiện nghiên cứu trong các lĩnh vực giáo dục chuyên môn

Duy trì hợp tác chặt chẽ cùng có lợi với các tổ chức khu vực và quốc tế.

## 6.2. Cơ cấu tổ chức của ASEAN



- **Hội nghị thượng đỉnh ASEAN:** Đây là cơ quan hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN,
- **Hội nghị Bộ trưởng ASEAN:** Hội nghị hàng năm của Bộ trưởng ngoại giao ASEAN có trách nhiệm đề ra và quyết định các chính sách cụ thể của ASEAN trên cơ sở các phương hướng và chính sách chung của Hội nghị thượng đỉnh ASEAN.
- **Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEAN:** họp chính thức hàng năm, ngoài ra AEM có thể họp không chính thức khi cần thiết nhằm chỉ đạo các mặt hợp tác kinh tế trong ASEAN.







- **Hội nghị Bộ trưởng các ngành:** Hội nghị Bộ trưởng của mỗi ngành trong hợp tác kinh tế ASEAN sẽ được tổ chức khi cần thiết để thảo luận sự hợp tác trong ngành cụ thể đó.
- **Hội nghị liên Bộ trưởng:** có thể được triệu tập theo yêu cầu của Bộ trưởng Ngoại giao hoặc Bộ trưởng Kinh tế để thúc đẩy sự hợp tác giữa các ngành và trao đổi ý kiến về hoạt động của ASEAN.



- ***Tổng Thư ký ASEAN:*** Tổng Thư ký ASEAN được những người đứng đầu Chính phủ ASEAN với nhiệm kỳ là 5 năm và có thể gia hạn thêm, nhưng không quá một nhiệm kỳ nữa.
- ***Ủy ban thường trực ASEAN:*** là cơ quan soạn thảo chính sách và điều phối của ASEAN giữa hai kỳ họp AMM.
- ***Cuộc họp các quan chức cao cấp:*** chịu trách nhiệm về hợp tác chính trị và báo cáo trực tiếp lên AMM.
- ***Cuộc họp các quan chức kinh tế cao cấp:*** chịu trách nhiệm về tất cả các mặt hợp tác kinh tế ASEAN. SEOM họp thường kỳ hai tháng một lần và báo cáo trực tiếp lên AEM.
- ***Cuộc họp các quan chức cao cấp khác***

- **Cuộc họp tư vấn chung:** được triệu tập khi cần thiết dưới sự chủ tọa của Tổng thư ký ASEAN để thúc đẩy sự phối hợp giữa các quan chức liên ngành. Tổng thư ký ASEAN sau đó Báo cáo kết quả trực tiếp cho AMM và AEM.
- **Các Ủy ban hợp tác chuyên ngành:** Hiện có 6 Ủy ban hợp tác chuyên ngành hay còn gọi là Ủy ban phi kinh tế (Non Economic Committee) về các lĩnh vực khoa học và công nghệ, văn hoá và thông tin, môi trường, phát triển xã hội, kiểm soát ma túy và các vấn đề về công chức



- ***Ban Thư ký ASEAN:*** giao cho Ban chức năng nhiệm vụ và trách nhiệm rộng lớn hơn trong việc đề xuất, khuyến nghị, phối hợp và thực hiện các hoạt động của ASEAN.
- ***Ban Thư ký ASEAN quốc gia:*** Mỗi nước thành viên ASEAN đều có Ban Thư ký quốc gia đặt trong Bộ máy của Bộ ngoại giao để tổ chức và thực hiện, theo dõi các hoạt động liên quan đến ASEAN của nước mình. Ban Thư ký quốc gia do một Tổng vụ trưởng phụ trách.
- ***Ủy ban ASEAN ở các nước thứ 3:*** Nhằm mục đích tăng cường trao đổi và thúc đẩy mối quan hệ giữa ASEAN với các bên đối thoại và các tổ chức quốc tế, ASEAN đã thành lập các Ủy ban ASEAN tại các nước đối thoại.



## 6.3. Cộng đồng ASEAN





**Tháng 10/2003**, Lãnh đạo các nước ASEAN đã ký Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II (hay còn gọi là Tuyên bố Ba-li II), nhất trí đề ra mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2020 với ba trụ cột chính



- **Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC)** nhằm mục tiêu là tạo dựng một môi trường hòa bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á thông qua việc nâng hợp tác chính trị-an ninh ASEAN lên tầm cao mới, với sự tham gia và đóng góp xây dựng của các đối tác bên ngoài; không nhằm tạo ra một khối phòng thủ chung.
- **Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)** nhằm mục tiêu tạo ra một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề; từ đó nâng cao tính cạnh tranh và thúc đẩy sự thịnh vượng chung cho cả khu vực; tạo sự hấp dẫn với đầu tư – kinh doanh từ bên ngoài.
- **Cộng đồng Văn hóa - Xã hội (ASCC)** mục tiêu là phục vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ASEAN, sẽ tập trung xử lý các vấn đề liên quan đến bình đẳng và công bằng xã hội, bản sắc văn hóa, môi trường, tác động của toàn cầu hóa và cách mạng khoa học công nghệ.



# AEC Asean Economics Community



## 6.4. Sự tham gia của Việt Nam vào ASEAN







**28/07/1995**  
**THÀNH VIÊN THỨ 7**



Tại Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN lần thứ 27 ở Băng-Cốc (tháng 7/1994) các nước ASEAN đã tuyên bố sẵn sàng chấp nhận Việt Nam làm thành viên Hiệp hội.

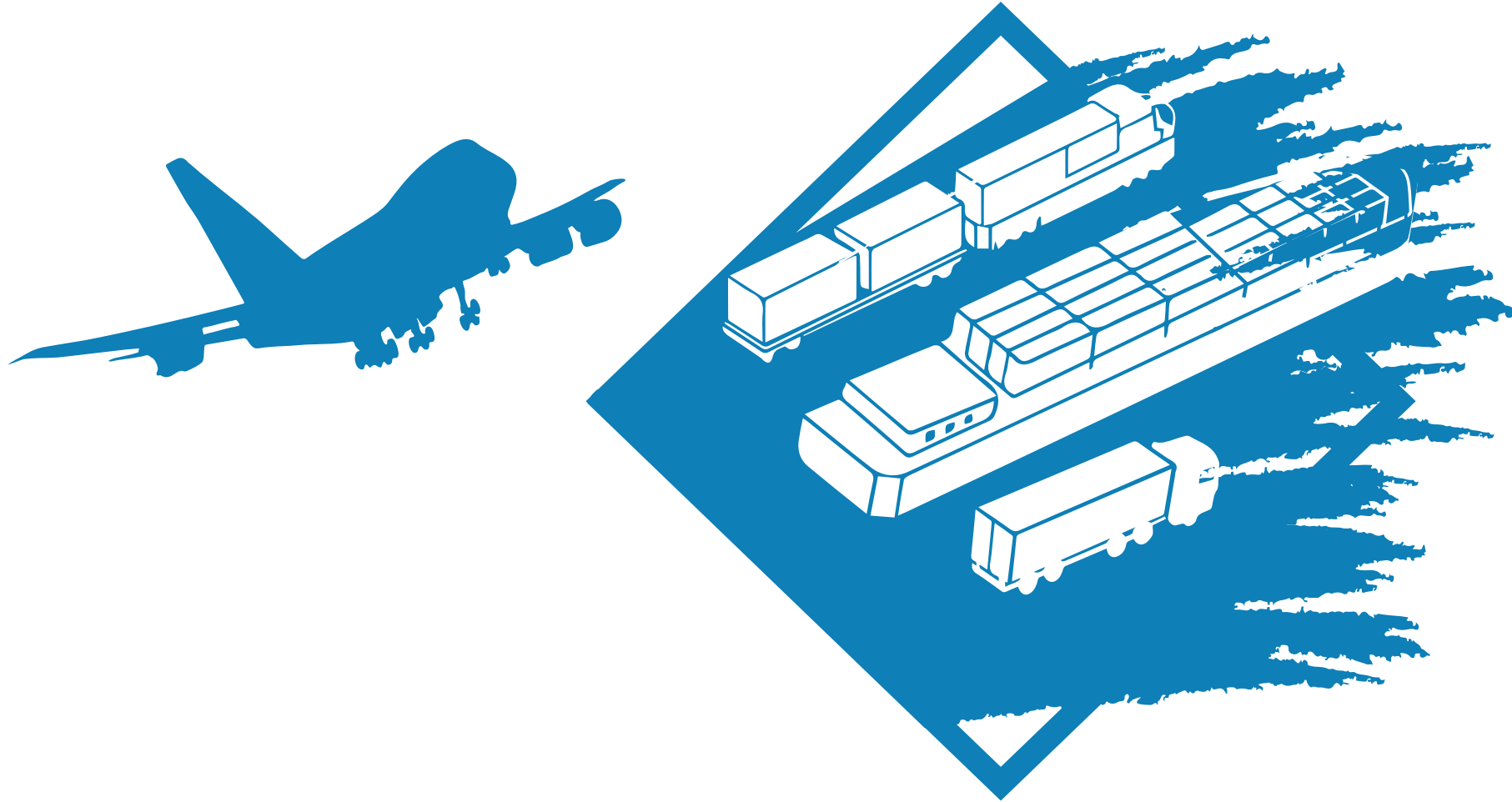
Ngày 17/10/1994, Việt Nam chính thức đặt vấn đề mong muốn trở thành thành viên đầy đủ của ASEAN.

Ngày 28/7/1995, Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN lần thứ 28 tại Bru-nây, đã kết nạp Việt Nam làm thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN





# THANK YOU!



# Chân thành cảm ơn



## **I. Trắc nghiệm khách quan**

1. *Chủ thể của Luật quốc tế không bao gồm:*
  - a. Các quốc gia có chủ quyền.
  - b. Các dân tộc đang đấu tranh giành quyền tự quyết.
  - c. Các tổ chức quốc tế liên chính phủ.
  - d. Các tổ chức quốc tế phi chính phủ.
2. *Đối tượng điều chỉnh của Luật quốc tế là các quan hệ xã hội:*
  - a. Phát sinh trong phạm vi lãnh thổ quốc gia.
  - b. Phát sinh giữa các chủ thể của Luật quốc tế.
  - c. Phát sinh giữa các tổ chức quốc tế với nhau.
  - d. Cả 3 nhóm quan hệ trên.
3. *Biện pháp cưỡng chế trong Luật quốc tế bao gồm:*
  - a. Cưỡng chế hành chính, cưỡng chế tập thể.
  - b. Cưỡng chế hình sự, cưỡng chế hành chính.
  - c. Cưỡng chế cá thể, cưỡng chế hình sự.
  - d. Cưỡng chế cá thể, cưỡng chế tập thể.
4. *Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế được cơ quan nào thông qua?*
  - a. Hội đồng Bảo an LHQ.
  - b. Đại hội đồng LHQ.
  - c. Ban Thư ký LHQ.
  - d. Tòa án công lý quốc tế.
5. *Có bao nhiêu nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế?*
  - a. 3
  - b. 5
  - c. 7
  - d. 9
6. *Tuyên bố về các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế được Liên hợp quốc thông qua vào năm:*
  - a. 1969
  - b. 1970
  - c. 1975
  - d. 1994



7. Theo qui chế của Tòa án quốc tế Liên hợp quốc, cơ quan nào của LHQ có chức năng giải quyết hoà bình các tranh chấp quốc tế?
  - a. Hội đồng Bảo an LHQ.
  - b. Đại hội đồng LHQ.
  - c. Hội đồng kinh tế - xã hội LHQ.
  - d. Tòa án quốc tế.
8. Đâu là cơ quan cao nhất của LHQ?
  - a. Ban Thư ký LHQ.
  - b. Hội đồng Bảo an LHQ.
  - c. Đại hội đồng LHQ.
  - d. Hội đồng Quản thác.
9. Đâu là cơ quan hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN?
  - a. Hội nghị thượng đỉnh ASEAN.
  - b. Hội nghị Bộ trưởng ASEAN.
  - c. Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEAN.
  - d. Tổng Thư ký ASEAN.
10. Cuộc họp các quan chức kinh tế cao cấp viết tắt là gì?
  - a. SOM.
  - b. SEOM.
  - c. ASC.
  - d. JCM.
11. Luật quốc tế là:
  - a. Hệ thống pháp luật độc lập và có sự tác động với hệ thống pháp luật quốc gia
  - b. Hệ thống pháp luật phức hợp bao gồm cả pháp luật quốc gia
  - c. Ngành luật điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể luật quốc tế
  - d. Một hệ thống pháp luật tồn tại phụ thuộc vào pháp luật quốc gia và có giá trị pháp lý thấp hơn pháp luật quốc gia
12. Đối tượng điều chỉnh của Luật quốc tế là:
  - a. Các quan hệ liên quốc gia
  - b. Các quan hệ giữa các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc
  - c. Các quan hệ giữa các chủ thể luật quốc tế với nhau.
  - d. Các quan hệ có yếu tố quốc tế
13. Luật quốc tế và luật quốc gia là hai hệ thống pháp luật:

- a. Thống nhất
- b. Độc lập
- c. Biệt lập
- d. Độc lập nhưng có sự tác động qua lại lẫn nhau

*14. Cường chế trong luật quốc tế:*

- a. Trong mọi trường hợp, phải dựa trên cơ sở quyết định của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc
- b. Do chính các chủ thể của luật quốc tế thực hiện trên cơ sở luật quốc tế.
- c. Chỉ là các biện pháp vũ trang
- d. Chỉ mang tính tập thể

*15. Các biện pháp cưỡng chế trong luật quốc tế là do:*

- a. Hội đồng bảo an liên hợp quốc áp dụng
- b. Đại hội đồng liên hợp quốc ra quyết định áp dụng đối với chủ thể vi phạm luật quốc tế
- c. Tòa án quốc tế áp dụng
- d. Chính các chủ thể của luật quốc tế thực hiện trên cơ sở phù hợp luật quốc tế

*16. Luật quốc tế có đối tượng điều chỉnh:*

- a. Đó là những quan hệ có tính chất liên quốc gia phát sinh trong đời sống quốc tế, thuộc tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội,...
- b. Các quan hệ xã hội phát sinh trong đời sống quốc tế
- c. Là các quan hệ hai bên hoặc nhiều bên
- d. Đó là các quan hệ về chính trị và thương mại

**II. Nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao?**

1. Nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế là quy phạm pháp luật quốc tế.
2. Luật Quốc tế là tổng thể các nguyên tắc và quy phạm điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia.
3. Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc là cơ quan cao nhất của Liên Hợp quốc.
4. Chủ thể của Luật quốc tế là các quốc gia có chủ quyền.
5. Trong mọi trường hợp, các chủ thể của Luật quốc tế không được sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.



6. Nguồn của Luật quốc tế là các điều ước quốc tế.
7. Tập quán quốc tế không phải luật thành văn nên không phải nguồn của Luật quốc tế.
8. Hội nghị Bộ trưởng ASEAN là cơ quan hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN.
9. Việt Nam chính thức trở thành thành viên ASEAN tại Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN lần thứ 27 ở Băng - Cốc (tháng 7/1994).
10. Cuộc họp tư vấn chung (Join Consultative Meeting - JCM) không bao gồm các Tổng vụ trưởng ASEAN.

# MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CẤU TRÚC BÀI LUẬT QUỐC TẾ

## I. Mục đích, yêu cầu

**1. Mục đích** *Bài học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về:*

- Khái niệm và đặc điểm của luật quốc tế.
- Hệ thống các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế.
- Khái niệm lãnh thổ quốc gia và các yếu tố cấu thành quốc gia.
- Khái niệm và các bộ phận biên giới quốc gia.
- Liên Hợp quốc và các cơ quan của Liên Hợp quốc.
- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

## 2. Yêu cầu

*Sau khi học xong bài học này, sinh viên cần:*

- Hiểu được khái niệm và đặc điểm của Luật quốc tế.
- Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của luật quốc tế ngày nay.
- Nhận thức được sự khác nhau giữa luật quốc tế và luật quốc gia.
- Hiểu được hệ thống các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế và vai trò của các nguyên tắc cơ bản này.
- Hiểu được tính chất chủ quyền quốc gia trên từng vùng lãnh thổ.
- Hiểu được khái niệm và các bộ phận cấu thành biên giới quốc gia.
- Xác định được cơ cấu, chức năng của Liên hợp quốc và các cơ quan thuộc Liên Hợp quốc.
- Hiểu được cơ cấu và chức năng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

## II. Cấu trúc bài học

1. Khái niệm Luật quốc tế
2. Đặc điểm của Luật quốc tế
3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế
4. Biên giới và lãnh thổ quốc gia
5. Liên hợp quốc và các cơ quan của Liên Hợp quốc
  - 5.1. Liên Hợp quốc

5.2. Các cơ quan của Liên Hợp quốc

6. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

6.1. Quá trình thành lập, mục tiêu của ASEAN

6.2. Cơ cấu tổ chức của ASEAN

6.3. Cộng đồng ASEAN

6.4. Sự tham gia của Việt Nam vào ASEAN